

Số: 4677/HD-SYT

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 12 năm 2023

HƯỚNG DẪN

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2024; đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyên tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 và Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp Chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Thông tư số 35/2021/TT-BYT của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế Quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyên tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; Thông tư số 09/2019/TT-BYT ngày 10/6/2019 về việc Hướng dẫn thẩm định điều kiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu, chuyên thực hiện dịch vụ cận lâm sàng và một số trường hợp thanh toán trực tiếp chi phí trong khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14/4/2014 của Bộ Y tế Quy định việc chuyên tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế Ban hành danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ Y tế Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế Quy định khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao;

Căn cứ Các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Căn cứ điều kiện của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn tỉnh,

Căn cứ Biên bản họp liên ngành số 4674./BB-LN ngày 05/12/2023 của Sở Y tế và Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Nguyên, Sở Y tế ban hành hướng dẫn Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2024; đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2024 như sau:

1. CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT

Tổng số 223 cơ sở đủ điều kiện KBCB BHYT, gồm:

- 01 cơ sở tuyến Trung ương;
- 12 cơ sở tuyến tỉnh và tương đương;
- 26 cơ sở tuyến huyện và tương đương;
- 07 Trạm y tế cơ quan đơn vị trường học;
- 177 Trạm y tế xã, phường, thị trấn.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Hướng dẫn này).

2. CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT BAN ĐẦU

Có 218 cơ sở đủ điều kiện đăng ký KBCB BHYT ban đầu, gồm:

2.1. Cơ sở đăng ký KBCB BHYT ban đầu tuyến xã và tương đương (tuyến 4):

Có 183 cơ sở, gồm: Trạm y tế các xã, phường, thị trấn; Trạm xá, trạm y tế, phòng y tế của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

2.2. Cơ sở đăng ký KBCB BHYT ban đầu tuyến huyện và tương đương (tuyến 3):

Có 26 cơ sở, gồm: Bệnh viện đa khoa/Trung tâm y tế tuyến huyện 2 chức năng; Bệnh viện tư nhân; Phân viện; Bệnh xá Công an tỉnh; Phòng khám đa khoa

2.3. Cơ sở đăng ký KBCB BHYT ban đầu tuyến tỉnh và tương đương (tuyến 2):

Có 08 cơ sở, gồm: Bệnh viện đa khoa/chuyên khoa tuyến tỉnh; **Phòng khám, quản lý sức khỏe cán bộ thuộc Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Thái Nguyên.**

2.4. Cơ sở đăng ký KBCB BHYT ban đầu tuyến trung ương và tương đương (tuyến 1):

Có 01 cơ sở: Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Hướng dẫn này)

3. HƯỚNG DẪN NGƯỜI THAM GIA BHYT LỰA CHỌN ĐĂNG KÝ KBCB BẢO HIỂM Y TẾ BAN ĐẦU TẠI CƠ SỞ KBCB

3.1. Người tham gia BHYT tại tỉnh Thái Nguyên được quyền lựa chọn đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại một trong các cơ sở KBCB sau đây không phân biệt địa giới hành chính, phù hợp với nơi làm việc, nơi cư trú và khả năng đáp ứng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Cụ thể như sau:

- Tuyến xã và tương đương: *Quy định tại Mục 2.1 Hướng dẫn này.*
- Tuyến huyện và tương đương: *Quy định tại Mục 2.2 Hướng dẫn này.*

3.2. Người tham gia BHYT được đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại Bệnh viện tuyến tỉnh và Phòng khám, quản lý sức khỏe cán bộ thuộc Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Thái Nguyên (tuyến 2); Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên (tuyến 1):

Người tham gia BHYT ngoài việc lựa chọn đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại các cơ sở KBCB theo quy định tại Mục 3.1 Hướng dẫn này. Các đối tượng sau đây được đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại các Bệnh viện tuyến tỉnh, Phòng khám, quản lý sức khỏe cán bộ thuộc Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Thái Nguyên và Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, cụ thể như sau:

3.2.1. Phòng khám, quản lý sức khỏe cán bộ thuộc Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe cán bộ của tỉnh (*đương chức hoặc đã nghỉ hưu*) theo quy định tại các quyết định hoặc thông báo của Tỉnh ủy Thái Nguyên;

- Đối tượng là cán bộ đang công tác: Thầy thuốc, nhà giáo, nghệ sỹ được phong tặng Danh hiệu Nhân dân, Ưu tú; cán bộ, nhân viên công tác tại các cơ quan Đảng tỉnh Thái Nguyên (*gồm: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh*); Văn phòng Đoàn ĐBQH; Văn phòng HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Trung tâm Thông tin tỉnh; Trung tâm Lưu trữ tỉnh.

3.2.2. Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của Trung ương;
- Cán bộ, công nhân viên chức Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;

3.2.3. Bệnh viện A Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Cán bộ, công nhân viên chức bệnh viện A Thái Nguyên;
- Cán bộ, công nhân viên chức Trung tâm Giám định y khoa Thái Nguyên;
- Cán bộ, công nhân viên chức Trung tâm Pháp Y Thái Nguyên;
- Cán bộ, công nhân viên chức Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế;

- Cán bộ, công nhân viên chức Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;
- Trung tâm Điều dưỡng và Phục hồi chức năng Tâm thần kinh Thái Nguyên;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Trẻ em dưới 6 tuổi;
- Người có HIV/AIDS đang được quản lý, điều trị ngoại trú tại Phòng khám điều trị ngoại trú - Bệnh viện A Thái Nguyên;

3.2.4. Bệnh viện C Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Cán bộ, công nhân viên chức bệnh viện C Thái Nguyên;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Trẻ em dưới 6 tuổi;

3.2.5. Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Cán bộ, công nhân viên chức bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Trẻ em dưới 6 tuổi;

3.2.6. Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Cán bộ, công nhân viên chức bệnh viện Y học cổ truyền;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;

3.2.7. Bệnh viện Quân y 91/Quân khu I:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Cán bộ, chiến sỹ của bệnh viện Quân y 91;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Người tham gia quân đội đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3.2.8. Bệnh viện Trường đại học Y – Dược trực thuộc Trường đại học Y dược, Đại học Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Cán bộ, công nhân viên chức Bệnh viện Trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên;
- Cán bộ, giáo viên, sinh viên Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;
- Trẻ em dưới 6 tuổi;

3.2.9. Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thái Nguyên:

- Đối tượng thuộc diện được quản lý, bảo vệ sức khỏe của tỉnh;
- Cán bộ, công nhân viên chức bệnh viện Phục hồi chức năng;
- Người có công với cách mạng;
- Người từ 80 tuổi trở lên;

4. CHUYÊN TUYỂN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT

4.1. Quy định về chuyển tuyến KBCB:

Người bệnh có thể bảo hiểm y tế được chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh tùy theo mức độ bệnh tật, phù hợp với phạm vi chuyên môn và phân tuyến kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14/4/2014 và Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Cụ thể:

1) Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên:

a) Chuyển người bệnh từ tuyến dưới lên tuyến trên liên kế theo trình tự: Tuyến 4 chuyển lên tuyến 3; Tuyến 3 chuyển lên tuyến 2; Tuyến 2 chuyển lên tuyến 1 (*Quy định tuyến tại Mục 2 Hướng dẫn này*);

b) Chuyển người bệnh không theo trình tự quy định tại Điểm a nêu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên liên kế không có dịch vụ kỹ thuật phù hợp thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới được chuyển lên tuyến cao hơn.

2) Chuyển người bệnh từ tuyến trên về tuyến dưới.

3) Chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong cùng tuyến.

Lưu ý: Các cơ sở KBCB căn cứ Khoản 1, 2, 3 Điều 5 Thông tư 14/2014/TT-BYT ngày 14/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế để thực hiện chuyển tuyến khám chữa bệnh đúng quy định.

4.2. Các trường hợp được xác định là đúng tuyến KBCB BHYT:

1) Người có thể bảo hiểm y tế đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã (*tuyến 4*) hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện hoặc Trung tâm y tế tuyến huyện (*tuyến 3*) được quyền khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa, hoặc bệnh viện tuyến huyện/Trung tâm y tế tuyến huyện trong cùng địa bàn tỉnh không cần có giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh; được bảo đảm quyền lợi BHYT như đối với các trường hợp khám bệnh, chữa bệnh đúng tuyến chuyên môn kỹ thuật.

2) Người có thể bảo hiểm y tế đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại bệnh viện tuyến tỉnh (*tuyến 2*) hoặc bệnh viện tuyến trung ương (*tuyến 1*) được quyền khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại bệnh viện tuyến huyện/Trung tâm y tế tuyến huyện không cần có giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh; được bảo đảm quyền lợi BHYT như đối với các trường hợp khám bệnh, chữa bệnh đúng tuyến chuyên môn kỹ thuật.

3) Người có thể BHYT đăng ký KBCB ban đầu tại cơ sở KBCB tuyến xã và tương đương chuyển tuyến đến bệnh viện huyện/TTYT tuyến huyện, bao gồm cả các bệnh viện huyện/TTYT huyện đã được xếp hạng I, hạng II và bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh (trong trường hợp bệnh viện huyện/TTYT tuyến huyện không có khoa y học cổ truyền).

4) Người có thẻ bảo hiểm y tế được bệnh viện tuyến huyện/TTYT tuyến huyện, bao gồm cả bệnh viện đã được xếp hạng I, hạng II và bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh chuyển tuyến đến bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh cùng hạng hoặc hạng thấp hơn.

5) Trường hợp cấp cứu:

a) Người bệnh được cấp cứu tại bất kỳ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào. Bác sĩ hoặc y sĩ tiếp nhận người bệnh đánh giá, xác định tình trạng cấp cứu và ghi vào hồ sơ, bệnh án.

b) Sau giai đoạn điều trị cấp cứu, người bệnh được chuyển vào điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đã tiếp nhận cấp cứu người bệnh hoặc được chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác để tiếp tục điều trị theo yêu cầu chuyên môn hoặc được chuyển về nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu sau khi đã điều trị ổn định.

6) Trường hợp người bệnh được chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh có bệnh khác kèm theo, bệnh được phát hiện hoặc phát sinh ngoài bệnh đã ghi trên giấy chuyển tuyến, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi tiếp nhận người bệnh thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh đối với các bệnh đó trong phạm vi chuyên môn.

7) Trường hợp người tham gia bảo hiểm y tế trong thời gian đi công tác, làm việc lưu động, học tập trung theo các hình thức đào tạo, chương trình đào tạo, tạm trú được khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng tuyến hoặc tương đương với cơ sở đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu ghi trên thẻ bảo hiểm y tế và phải xuất trình các giấy tờ theo quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 và Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ.

8) Người tham gia bảo hiểm y tế đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại trạm y tế tuyến xã giáp ranh của tỉnh giáp ranh được quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 100% chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi được hưởng và mức hưởng theo quy định khi đến khám bệnh, chữa bệnh tại trạm y tế tuyến xã giáp ranh của tỉnh giáp ranh. *(Phụ lục 3 kèm theo Hướng dẫn này).*

9) Người tham gia bảo hiểm y tế khi tự đi khám bệnh, chữa bệnh không đúng tuyến tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh được quỹ bảo hiểm y tế chi trả 100% chi phí điều trị nội trú theo mức hưởng.

4.3. Chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên các địa bàn giáp ranh để bảo đảm điều kiện thuận lợi cho người bệnh:

Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, địa lý giữa các cơ sở y tế xã/phường/thị trấn nằm ở vùng giáp ranh với các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến trung ương, tạo điều kiện thuận lợi cho nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của nhân dân, Giám đốc Sở Y tế quy định cụ thể một số cơ sở y tế tuyến dưới được phép chuyển thẳng người bệnh vượt tuyến.

(Phụ lục 4 kèm theo Hướng dẫn này).

Lưu ý: Các Trạm y tế, trạm xá, phòng y tế của cơ quan, đơn vị, tổ chức đóng trên địa giới của xã, phường được phép chuyển vượt tuyến cũng được chuyển thẳng người bệnh vượt tuyến như Trạm Y tế xã, phường đó.

4.4. Chuyển thẳng đến Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần tỉnh Thái Nguyên:

Các Trạm y tế tuyến xã và các cơ sở KBCB khác được chuyển thẳng đến Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần tỉnh Thái Nguyên những trường hợp bệnh động kinh và các bệnh rối loạn tâm thần khác cần chữa trị dài ngày theo quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế Ban hành danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày.

4.5. Chuyển tuyến KBCB BHYT đối với bệnh nhân mắc bệnh lao:

1) Việc chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh lao đối với người tham gia bảo hiểm y tế được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2015/TT-BYT và một trong các trường hợp cụ thể quy định tại các điểm 2, 3, 4 và 5 Mục này được xác định là đúng tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (*theo quy định tại Thông tư số 36/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế Quy định khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao*):

2) Người tham gia bảo hiểm y tế bị nghi mắc bệnh lao, mắc bệnh lao, mắc bệnh lao kháng thuốc, lao tiềm ẩn được xác định là đúng tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế khi thuộc các trường hợp quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

3) Người nghi mắc bệnh lao, mắc bệnh lao và lao tiềm ẩn được xác định là đúng tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong các trường hợp sau đây:

a) Thực hiện đúng quy định tại các điểm 1, 2 Mục này;

b) Đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại tuyến xã được chuyển lên tuyến tỉnh và ngược lại.

4. Người mắc bệnh lao kháng thuốc được xác định là đúng tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong các trường hợp sau đây:

a) Thực hiện đúng quy định tại các điểm 1, 2 Mục này;

b) Đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại tuyến xã được chuyển lên tuyến tỉnh và ngược lại;

c) Đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu tại tuyến huyện được chuyển lên tuyến trung ương và ngược lại.

5. Trường hợp người tham gia bảo hiểm y tế chưa biết mình bị mắc bệnh lao mà lần đầu đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và được chẩn đoán xác định mắc bệnh lao, sau đó người bệnh được chuyển tuyến theo quy định tại các điểm 1, 2, 3, 4 Mục này.

4.6. Trường hợp người có thẻ BHYT mắc một trong các bệnh quy định tại Phụ lục của Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế thì giấy chuyển tuyến có giá trị và được hẹn khám lại đến hết năm dương lịch (ngày 31/12). Trường hợp đến hết ngày 31/12, người bệnh vẫn đang điều trị nội trú và thẻ BHYT còn giá trị sử dụng thì giấy chuyển tuyến có giá trị sử dụng hết đợt điều trị nội trú đó. Cơ sở KBCB cấp giấy hẹn cho lần khám sau, lưu ý hẹn các lần khám trong hồ sơ thanh toán.

(Phụ lục 5 kèm theo Hướng dẫn này)

4.7. Mẫu giấy hẹn khám lại và giấy chuyển tuyến:

Thực hiện theo Mẫu số 5 và Mẫu số 6 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ (*Mẫu giấy hẹn khám tại Phụ lục số 6; Mẫu giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Phụ lục số 7 kèm theo Hướng dẫn này*).

4.8. Khi có văn bản sửa đổi hoặc thay thế các văn bản dẫn chiếu trong hướng dẫn này thì thực hiện theo văn bản hướng dẫn mới và Sở Y tế sẽ có văn bản điều chỉnh hướng dẫn theo quy định.

Trên đây là nội dung hướng dẫn đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám, chữa bệnh BHYT năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Hướng dẫn này thực hiện từ ngày 01/01/2024, trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Y tế để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- BHXH tỉnh (để phối hợp);
- Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh;
- Sở Y tế các tỉnh/TP: Hà Nội; Vĩnh Phúc; Bắc Giang; Bắc Kạn; Tuyên Quang; Lạng Sơn;
- UBND huyện, thành phố (P/hợp chỉ đạo);
- Đại học Thái Nguyên;
- Ban GD SYT;
- Ban BVSVCB tỉnh;
- Bệnh xá Công an tỉnh;
- Các PKĐK;
- Y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức;
- Các đơn vị trực thuộc SYT;
- Các phòng thuộc SYT;
- Website SYT Thái Nguyên;
- Lưu: VT, NVY (Hanhtd60b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lưu Thị Bình

PHỤ LỤC 1

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ NĂM 2024**
(Kèm theo Hướng dẫn số 4677/HD-SYT ngày 05/12/2023 của Sở Y tế Thái Nguyên)

STT	TÊN CƠ SỞ KCB	GHI CHÚ
A.	Bệnh viện tuyến Trung ương (1)	
1	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	
B.	Bệnh viện tuyến tỉnh và tương đương (12)	
1	Bệnh viện A Thái Nguyên	
2	Bệnh viện C Thái Nguyên	
3	Bệnh viện Gang thép Thái Nguyên	
4	Bệnh viện Quân y 91/Quân khu I	
5	Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên	
6	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần	
7	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thái Nguyên	
8	Bệnh viện Phổi	
9	Bệnh viện Mắt Thái Nguyên	
10	Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thái Nguyên	
11	Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược, trực thuộc Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên	
12	Phòng khám, quản lý sức khỏe cán bộ thuộc Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Thái Nguyên	
C.	Bệnh viện tuyến huyện và tương đương (26)	
1	Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên	
2	Trung tâm y tế thành phố Sông Công	
3	Trung tâm y tế thành phố Phổ Yên	
4	Trung tâm y tế huyện Phú Lương	
5	Trung tâm y tế huyện Võ Nhai	
6	Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình	
10	Phân viện Trại Cau (trực thuộc TTYT huyện Đồng Hỷ)	
11	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (Công ty CP bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)	
12	Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên (Công ty CP bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)	

STT	TÊN CƠ SỞ KCB	GHI CHÚ
13	Bệnh viện đa khoa tư nhân An Phú (Công ty TNHH Hoàng Hà - BVĐK An Phú)	
14	Bệnh viện đa khoa Việt Bắc I (Công ty TNHH Hoàng Hà - BVĐK Việt Bắc I)	
15	Bệnh viện đa khoa tư nhân Trung tâm (Công ty CP Bệnh viện đa khoa Trung Tâm)	
16	Bệnh xá Công an tỉnh Thái Nguyên (có điều trị nội trú)	
17	Phòng khám đa khoa Hà Nội - Thái Nguyên	
18	Phòng khám đa khoa Việt Bắc	
19	Phòng khám đa khoa Thiên Hồng	
20	Công ty cổ phần y tế tổng hợp Minh Đức - Chi nhánh phòng khám đa khoa Minh Đức	
21	Phòng khám đa khoa Thi Vân - Công ty TNHH Y dược Thi Vân	
22	Phòng khám đa khoa Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên	
23	Phòng khám đa khoa Ngôi Sao	
24	Phòng khám đa khoa Hà Nội - Phú Bình	
25	Phòng khám đa khoa C-MEC Đại Từ	
26	Phòng khám đa khoa GREENLIGHT Đầm Thụy	
D.	Trạm y tế xã, phường, thị trấn (177)	
I	Thành phố Thái Nguyên (32)	
1	Trạm Y tế phường Quán Triều	
2	Trạm Y tế phường Quang Vinh	
3	Trạm Y tế phường Túc Duyên	
4	Trạm Y tế phường Quang Trung	
5	Trạm Y tế phường Tân Thịnh	
6	Trạm Y tế phường Thịnh Đán	
7	Trạm Y tế phường Gia Sàng	
8	Trạm Y tế phường Tân Lập	
9	Trạm Y tế phường Cam Giá	
10	Trạm Y tế phường Phú Xá	
11	Trạm Y tế phường Hương Sơn	
12	Trạm Y tế phường Trung Thành	
13	Trạm Y tế phường Tân Thành	
14	Trạm Y tế phường Tân Long	
15	Trạm Y tế phường Đồng Bẩm	
16	Trạm Y tế phường Chùa Hang	
17	Trạm Y tế phường Tích Lương	

STT	TÊN CƠ SỞ KCB	GHI CHÚ
18	Trạm Y tế phường Trưng Vương	
19	Trạm Y tế phường Phan Đình Phùng	
20	Trạm Y tế phường Hoàng Văn Thụ	
21	Trạm Y tế phường Đồng Quang	
22	Trạm Y tế xã Phúc Hà	
23	Trạm Y tế xã Phúc Xuân	
24	Trạm Y tế xã Quyết Thắng	
25	Trạm Y tế xã Phúc Trìu	
26	Trạm Y tế xã Thịnh Đức	
27	Trạm Y tế xã Tân Cương	
28	Trạm Y tế xã Cao Ngạn	
29	Trạm Y tế xã Sơn Cẩm	
30	Trạm Y tế xã Linh Sơn	
31	Trạm Y tế xã Huống Thượng	
32	Trạm Y tế xã Đồng Liên	
II.	<i>Thành phố Sông Công (10)</i>	
1	Trạm Y tế phường Châu Sơn	
2	Trạm Y tế phường Mỏ Chè	
3	Trạm Y tế phường Cải Đan	
4	Trạm Y tế phường Thắng Lợi	
5	Trạm Y tế phường Phó Cò	
6	Trạm Y tế phường Bách Quang	
7	Trạm Y tế phường Lương Sơn	
8	Trạm Y tế xã Tân Quang	
9	Trạm Y tế xã Bình Sơn	
10	Trạm Y tế xã Bá Xuyên	
III.	<i>Huyện Định Hóa (23)</i>	
1	Trạm Y tế xã Linh Thông	
2	Trạm Y tế xã Lam Vỹ	
3	Trạm Y tế xã Quy Kỳ	
4	Trạm Y tế xã Tân Thịnh	
5	Trạm Y tế xã Kim Phụng	
6	Trạm Y tế xã Bảo Linh	
7	Trạm Y tế xã Phúc Chu	
8	Trạm Y tế xã Tân Dương	
9	Trạm Y tế xã Phượng Tiến	
10	Trạm Y tế xã Bảo Cường	

STT	TÊN CƠ SỞ KCB	GHI CHÚ
11	Trạm Y tế xã Đồng Thịnh	
12	Trạm Y tế xã Định Biên	
13	Trạm Y tế xã Thanh Định	
14	Trạm Y tế xã Trung Hội	
15	Trạm Y tế xã Trung Lương	
16	Trạm Y tế xã Bình Yên	
17	Trạm Y tế xã Điềm Mặc	
18	Trạm Y tế xã Phú Tiên	
19	Trạm Y tế xã Bộc Nhiêu	
20	Trạm Y tế xã Sơn Phú	
21	Trạm Y tế xã Phú Đình	
22	Trạm Y tế xã Bình Thành	
23	Trạm Y tế thị trấn Chợ Chu	
IV.	<i>Huyện Phú Lương (15)</i>	
1	Trạm Y tế thị trấn Giang Tiên	
2	Trạm Y tế xã Yên Ninh	
3	Trạm Y tế xã Yên Trạch	
4	Trạm Y tế xã Yên Đổ	
5	Trạm Y tế xã Yên Lạc	
6	Trạm Y tế xã Ôn Lương	
7	Trạm Y tế xã Động Đạt	
8	Trạm Y tế xã Phủ Lý	
9	Trạm Y tế xã Phú Đô	
10	Trạm Y tế xã Hợp Thành	
11	Trạm Y tế xã Túc Tranh	
12	Trạm Y tế xã Phấn Mễ	
13	Trạm Y tế xã Vô Tranh	
14	Trạm Y tế xã Cổ Lũng	
15	Trạm Y tế thị trấn Đu	
V.	<i>Huyện Đồng Hỷ (15)</i>	
1	Trạm Y tế thị trấn Sông Cầu	
2	Trạm Y tế thị trấn Trại Cau	
3	Trạm Y tế xã Văn Lãng	
4	Trạm Y tế xã Tân Long	
5	Trạm Y tế xã Hòa Bình	
6	Trạm Y tế xã Quang Sơn	
7	Trạm Y tế xã Minh Lập	

STT	TÊN CƠ SỞ KCB	GHI CHÚ
8	Trạm Y tế xã Văn Hán	
9	Trạm Y tế xã Hóa Trung	
10	Trạm Y tế xã Khe Mo	
11	Trạm Y tế xã Cây Thị	
12	Trạm Y tế thị trấn Hóa Thượng	
13	Trạm Y tế xã Hợp Tiến	
14	Trạm Y tế xã Tân Lợi	
15	Trạm Y tế xã Nam Hòa	
VI.	<i>Huyện Võ Nhai (15)</i>	
1	Trạm Y tế thị trấn Đình Cả	
2	Trạm Y tế xã Sảng Mộc	
3	Trạm Y tế xã Nghinh Tường	
4	Trạm y tế xã Thần Xa	
5	Trạm Y tế xã Vũ Chấn	
6	Trạm Y tế xã Thượng Nung	
7	Trạm Y tế xã Phú Thượng	
8	Trạm Y tế xã Cúc Đường	
9	Trạm Y tế xã La Hiên	
10	Trạm Y tế xã Lâu Thượng	
11	Trạm Y tế xã Tràng Xá	
12	Trạm Y tế xã Phương Giao	
13	Trạm Y tế xã Liên Minh	
14	Trạm Y tế xã Dân Tiến	
15	Trạm Y tế xã Bình Long	
VII.	<i>Huyện Đại Từ (29)</i>	
1	Trạm Y tế thị trấn Hùng Sơn	
2	Trạm Y tế thị trấn Quân Chu	
3	Trạm Y tế xã Minh Tiến	
4	Trạm Y tế xã Phúc Lương	
5	Trạm Y tế xã Yên Lãng	
6	Trạm Y tế xã Đức Lương	
7	Trạm Y tế xã Phú Cường	
8	Trạm Y tế xã Na Mao	
9	Trạm Y tế xã Phú Lạc	
10	Trạm Y tế xã Tân Linh	
11	Trạm Y tế xã Phú Thịnh	
12	Trạm Y tế xã Phục Linh	

STT	TÊN CƠ SỞ KCB	GHI CHÚ
13	Trạm Y tế xã Phú Xuyên	
14	Trạm Y tế xã Bản Ngoại	
15	Trạm Y tế xã Tiên Hội	
16	Trạm Y tế xã Cù Vân	
17	Trạm Y tế xã Hà Thượng	
18	Trạm Y tế xã La Bằng	
19	Trạm Y tế xã Hoàng Nông	
20	Trạm Y tế xã Khôi Kỳ	
21	Trạm Y tế xã An Khánh	
22	Trạm Y tế xã Tân Thái	
23	Trạm Y tế xã Bình Thuận	
24	Trạm Y tế xã Lục Ba	
25	Trạm Y tế xã Mỹ Yên	
26	Trạm Y tế xã Vạn Thọ	
27	Trạm Y tế xã Văn Yên	
28	Trạm Y tế xã Ký Phú	
29	Trạm Y tế xã Cát Nê	
VIII.	<i>Thành phố Phổ Yên (18)</i>	
1	Trạm Y tế phường Bãi Bông	
2	Trạm Y tế phường Bắc Sơn	
3	Trạm Y tế phường Ba Hàng	
4	Trạm Y tế phường Đồng Tiến	
5	Trạm Y tế xã Phúc Tân	
6	Trạm Y tế xã Phúc Thuận	
7	Trạm Y tế phường Hồng Tiến	
8	Trạm Y tế xã Minh Đức	
9	Trạm Y tế phường Đắc Sơn	
10	Trạm Y tế xã Thành Công	
11	Trạm Y tế phường Tiên Phong	
12	Trạm Y tế xã Vạn Phái	
13	Trạm Y tế phường Nam Tiến	
14	Trạm Y tế phường Tân Hương	
15	Trạm Y tế phường Đông Cao	
16	Trạm Y tế phường Trung Thành	
17	Trạm Y tế phường Tân Phú	
18	Trạm Y tế phường Thuận Thành	
IX.	<i>Huyện Phú Bình (20)</i>	

STT	TÊN CƠ SỞ KCB	GHI CHÚ
1	Trạm Y tế thị trấn Hương Sơn	
2	Trạm Y tế xã Bàn Đạt	
3	Trạm Y tế xã Tân Khánh	
4	Trạm Y tế xã Tân Kim	
5	Trạm Y tế xã Tân Thành	
6	Trạm Y tế xã Đào Xá	
7	Trạm Y tế xã Bảo Lý	
8	Trạm Y tế xã Thượng Đình	
9	Trạm Y tế xã Tân Hòa	
10	Trạm Y tế xã Nhã Lộ	
11	Trạm Y tế xã Diềm Thụy	
12	Trạm Y tế xã Xuân Phương	
13	Trạm Y tế xã Tân Đức	
14	Trạm Y tế xã Úc Kỳ	
15	Trạm Y tế xã Lương Phú	
16	Trạm Y tế xã Nga My	
17	Trạm Y tế xã Kha Sơn	
18	Trạm Y tế xã Thanh Ninh	
19	Trạm Y tế xã Dương Thành	
20	Trạm Y tế xã Hà Châu	
E.	Y tế cơ quan, đơn vị, trường học (7)	
1	Trạm y tế Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (<i>Văn phòng CT, Xí nghiệp Năng lượng, NM Cán thép Thái Nguyên, NM Cốc Hoá, NM Luyện Gang, NM Luyện Thép, XN vận tải đường sắt, NM Cán thép Lưu Xá, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>).	
2	Trạm Y tế Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông	
3	Trạm Y tế Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh	
4	Trạm Y tế Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	
5	Trạm Y tế Trường Đại học Khoa học	
6	Trạm Y tế Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên	
7	Trạm Y tế Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc	

PHỤ LỤC 2

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN
ĐĂNG KÝ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ BAN ĐẦU NĂM 2024**
(Kèm theo Hướng dẫn số 4677/HD-SYT ngày 05/12/2023 của Sở Y tế Thái Nguyên)

STT	TÊN CƠ SỞ KCB	GHI CHÚ
A	Bệnh viện tuyến trung ương (1)	
1	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	
B	Bệnh viện tuyến tỉnh và tương đương (8)	
1	Bệnh viện A Thái Nguyên	
2	Bệnh viện C Thái Nguyên	
3	Bệnh viện Gang thép Thái Nguyên	
4	Bệnh viện Quân y 91/Quân khu I	
5	Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên	
6	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Thái Nguyên	
6	Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược, trực thuộc Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên	
8	Phòng khám, quản lý sức khỏe cán bộ thuộc Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Thái Nguyên	
C.	Bệnh viện tuyến huyện và tương đương (26)	
1	Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên	
2	Trung tâm y tế thành phố Sông Công	
3	Trung tâm y tế thành phố Phổ Yên	
4	Trung tâm y tế huyện Phú Lương	
5	Trung tâm y tế huyện Võ Nhai	
6	Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ	
7	Bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa	
8	Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ	
9	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Bình	
10	Phân viện Trại Cau (trực thuộc TTYT huyện Đồng Hỷ)	
11	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (Công ty CP bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)	
12	Bệnh viện Đa khoa Yên Bình Thái Nguyên (Công ty CP bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên)	
13	Bệnh viện đa khoa tư nhân An Phú (Công ty TNHH Hoàng Hà - BVĐK An Phú)	
14	Bệnh viện đa khoa Việt Bắc I (Công ty TNHH Hoàng Hà - BVĐK Việt Bắc I)	

STT	TÊN CƠ SỞ KCB	GHI CHÚ
15	Bệnh viện đa khoa tư nhân Trung tâm (Công ty CP Bệnh viện đa khoa Trung Tâm)	
16	Bệnh xá Công an tỉnh Thái Nguyên (có điều trị nội trú)	
17	Phòng khám đa khoa Hà Nội - Thái Nguyên	
18	Phòng khám đa khoa Việt Bắc	
19	Phòng khám đa khoa Thiên Hồng	
20	Công ty cổ phần y tế tổng hợp Minh Đức - Chi nhánh phòng khám đa khoa Minh Đức	
21	Phòng khám đa khoa Thi Vân - Công ty TNHH Y dược Thi Vân	
22	Phòng khám đa khoa Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên	
23	Phòng khám đa khoa Ngôi Sao	
24	Phòng khám đa khoa Hà Nội - Phú Bình	
25	Phòng khám đa khoa C-MEC Đại Từ	
26	Phòng khám đa khoa GREENLIGHT Diêm Thụy	
D.	Trạm y tế xã, phường, thị trấn (176)	
I.	Thành phố Thái Nguyên (32)	
1	Trạm Y tế phường Quán Triều	
2	Trạm Y tế phường Quang Vinh	
3	Trạm Y tế phường Túc Duyên	
4	Trạm Y tế phường Quang Trung	
5	Trạm Y tế phường Tân Thịnh	
6	Trạm Y tế phường Thịnh Đán	
7	Trạm Y tế phường Gia Sàng	
8	Trạm Y tế phường Tân Lập	
9	Trạm Y tế phường Cam Giá	
10	Trạm Y tế phường Phú Xá	
11	Trạm Y tế phường Hương Sơn	
12	Trạm Y tế phường Trung Thành	
13	Trạm Y tế phường Tân Thành	
14	Trạm Y tế phường Tân Long	
15	Trạm Y tế phường Đồng Bầm	
16	Trạm Y tế phường Chùa hang	
17	Trạm Y tế phường Tích Lương	
18	Trạm Y tế phường Trung Vương	
19	Trạm Y tế phường Phan Đình Phùng	
20	Trạm Y tế phường Hoàng Văn Thụ	
21	Trạm Y tế phường Đồng Quang	

STT	TÊN CƠ SỞ KCB	GHI CHÚ
22	Trạm Y tế xã Phúc Hà	
23	Trạm Y tế xã Phúc Xuân	
24	Trạm Y tế xã Quyết Thắng	
25	Trạm Y tế xã Phúc Trìu	
26	Trạm Y tế xã Thịnh Đức	
27	Trạm Y tế xã Tân Cương	
28	Trạm Y tế xã Cao Ngạn	
29	Trạm Y tế xã Sơn Cẩm	
30	Trạm Y tế xã Linh Sơn	
31	Trạm Y tế xã Huống Thượng	
32	Trạm Y tế xã Đồng Liên	
II.	<i>Thành phố Sông Công (10)</i>	
1	Trạm Y tế phường Châu Sơn	
2	Trạm Y tế phường Mỏ Chè	
3	Trạm Y tế phường Cải Đan	
4	Trạm Y tế phường Thắng Lợi	
5	Trạm Y tế phường Phó Cò	
6	Trạm Y tế phường Bách Quang	
7	Trạm Y tế phường Lương Sơn	
8	Trạm Y tế xã Tân Quang	
9	Trạm Y tế xã Bình Sơn	
10	Trạm Y tế xã Bá Xuyên	
III.	<i>Huyện Định Hoá (22)</i>	
1	Trạm Y tế xã Linh Thông	
2	Trạm Y tế xã Lam Vỹ	
3	Trạm Y tế xã Quy Kỳ	
4	Trạm Y tế xã Tân Thịnh	
5	Trạm Y tế xã Kim Phượng	
6	Trạm Y tế xã Bảo Linh	
7	Trạm Y tế xã Phúc Chu	
8	Trạm Y tế xã Tân Dương	
9	Trạm Y tế xã Phượng Tiến	
10	Trạm Y tế xã Bảo Cường	
11	Trạm Y tế xã Đồng Thịnh	
12	Trạm Y tế xã Định Biên	
13	Trạm Y tế xã Thanh Định	
14	Trạm Y tế xã Trung Hội	

STT	TÊN CƠ SỞ KCB	GHI CHÚ
15	Trạm Y tế xã Trung Lương	
16	Trạm Y tế xã Bình Yên	
17	Trạm Y tế xã Điềm Mặc	
18	Trạm Y tế xã Phú Tiến	
19	Trạm Y tế xã Bộc Nhiêu	
20	Trạm Y tế xã Sơn Phú	
21	Trạm Y tế xã Phú Đình	
22	Trạm Y tế xã Bình Thành	
IV.	<i>Huyện Phú Lương (15)</i>	
1	Trạm Y tế thị trấn Giang Tiên	
2	Trạm Y tế xã Yên Ninh	
3	Trạm Y tế xã Yên Trạch	
4	Trạm Y tế xã Yên Đổ	
5	Trạm Y tế xã Yên Lạc	
6	Trạm Y tế xã Ôn Lương	
7	Trạm Y tế xã Động Đạt	
8	Trạm Y tế xã Phủ Lý	
9	Trạm Y tế xã Phú Đô	
10	Trạm Y tế xã Hợp Thành	
11	Trạm Y tế xã Tức Tranh	
12	Trạm Y tế xã Phấn Mễ	
13	Trạm Y tế xã Vô Tranh	
14	Trạm Y tế xã Cổ Lũng	
15	Trạm Y tế thị trấn Đu	
V	<i>Huyện Đông Hỷ (15)</i>	
1	Trạm Y tế thị trấn Sông Cầu	
2	Trạm Y tế thị trấn Trại Cau	
3	Trạm Y tế xã Văn Lãng	
4	Trạm Y tế xã Tân Long	
5	Trạm Y tế xã Hòa Bình	
6	Trạm Y tế xã Quang Sơn	
7	Trạm Y tế xã Minh Lập	
8	Trạm Y tế xã Văn Hán	
9	Trạm Y tế xã Hóa Trung	
10	Trạm Y tế xã Khe Mo	
11	Trạm Y tế xã Cây Thị	
12	Trạm Y tế thị trấn Hóa Thượng	

STT	TÊN CƠ SỞ KCB	GHI CHÚ
13	Trạm Y tế xã Hợp Tiến	
14	Trạm Y tế xã Tân Lợi	
15	Trạm Y tế xã Nam Hòa	
VI.	<i>Huyện Võ Nhai (15)</i>	
1	Trạm Y tế thị trấn Đình Cả	
2	Trạm Y tế xã Sảng Mộc	
3	Trạm Y tế xã Nghinh Tường	
4	Trạm y tế xã Thân Xa	
5	Trạm Y tế xã Vũ Chân	
6	Trạm Y tế xã Thượng Nung	
7	Trạm Y tế xã Phú Thượng	
8	Trạm Y tế xã Cúc Đường	
9	Trạm Y tế xã La Hiên	
10	Trạm Y tế xã Lâu Thượng	
11	Trạm Y tế xã Tràng Xá	
12	Trạm Y tế xã Phương Giao	
13	Trạm Y tế xã Liên Minh	
14	Trạm Y tế xã Dân Tiến	
15	Trạm Y tế xã Bình Long	
VII.	<i>Huyện Đại Từ (29)</i>	
1	Trạm Y tế thị trấn Hùng Sơn	
2	Trạm Y tế thị trấn Quân Chu	
3	Trạm Y tế xã Minh Tiến	
4	Trạm Y tế xã Phúc Lương	
5	Trạm Y tế xã Yên Lãng	
6	Trạm Y tế xã Đức Lương	
7	Trạm Y tế xã Phú Cường	
8	Trạm Y tế xã Na Mao	
9	Trạm Y tế xã Phú Lạc	
10	Trạm Y tế xã Tân Linh	
11	Trạm Y tế xã Phú Thịnh	
12	Trạm Y tế xã Phục Linh	
13	Trạm Y tế xã Phú Xuyên	
14	Trạm Y tế xã Bản Ngoại	
15	Trạm Y tế xã Tiên Hội	
16	Trạm Y tế xã Cù Vân	
17	Trạm Y tế xã Hà Thượng	

STT	TÊN CƠ SỞ KCB	GHI CHÚ
18	Trạm Y tế xã La Bằng	
19	Trạm Y tế xã Hoàng Nông	
20	Trạm Y tế xã Khôi Kỳ	
21	Trạm Y tế xã An Khánh	
22	Trạm Y tế xã Tân Thái	
23	Trạm Y tế xã Bình Thuận	
24	Trạm Y tế xã Lục Ba	
25	Trạm Y tế xã Mỹ Yên	
26	Trạm Y tế xã Vạn Thọ	
27	Trạm Y tế xã Văn Yên	
28	Trạm Y tế xã Ký Phú	
29	Trạm Y tế xã Cát Nê	
VIII.	<i>Thành phố Phố Yên (18)</i>	
1	Trạm Y tế phường Bãi Bông	
2	Trạm Y tế phường Bắc Sơn	
3	Trạm Y tế phường Ba Hàng	
4	Trạm Y tế phường Đồng Tiến	
5	Trạm Y tế xã Phúc Tân	
6	Trạm Y tế xã Phúc Thuận	
7	Trạm Y tế phường Hồng Tiến	
8	Trạm Y tế xã Minh Đức	
9	Trạm Y tế phường Đắc Sơn	
10	Trạm Y tế xã Thành Công	
11	Trạm Y tế phường Tiên Phong	
12	Trạm Y tế xã Vạn Phái	
13	Trạm Y tế phường Nam Tiến	
14	Trạm Y tế phường Tân Hương	
15	Trạm Y tế phường Đông Cao	
16	Trạm Y tế phường Trung Thành	
17	Trạm Y tế phường Tân Phú	
18	Trạm Y tế phường Thuận Thành	
IX.	<i>Huyện Phú Bình (20)</i>	
1	Trạm Y tế thị trấn Hương Sơn	
2	Trạm Y tế xã Bàn Đạt	
3	Trạm Y tế xã Tân Khánh	
4	Trạm Y tế xã Tân Kim	
5	Trạm Y tế xã Tân Thành	

STT	TÊN CƠ SỞ KCB	GHI CHÚ
6	Trạm Y tế xã Đào Xá	
7	Trạm Y tế xã Bảo Lý	
8	Trạm Y tế xã Thượng Đình	
9	Trạm Y tế xã Tân Hòa	
10	Trạm Y tế xã Nhã Lộ	
11	Trạm Y tế xã Diềm Thụy	
12	Trạm Y tế xã Xuân Phương	
13	Trạm Y tế xã Tân Đức	
14	Trạm Y tế xã Úc Kỳ	
15	Trạm Y tế xã Lương Phú	
16	Trạm Y tế xã Nga My	
17	Trạm Y tế xã Kha Sơn	
18	Trạm Y tế xã Thanh Ninh	
19	Trạm Y tế xã Dương Thành	
20	Trạm Y tế xã Hà Châu	
E.	Y tế cơ quan, đơn vị, trường học (7)	
1	Trạm y tế Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (<i>Văn phòng CT, Xí nghiệp Năng lượng, NM Cán thép Thái Nguyên, NM Cốc Hoá, NM Luyện Gang, NM Luyện Thép, XN vận tải đường sắt, NM Cán thép Lưu Xá, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp</i>).	
2	Trạm Y tế Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông	
3	Trạm Y tế Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh	
4	Trạm Y tế Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp	
5	Trạm Y tế Trường Đại học Khoa học	
6	Trạm Y tế Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên	
7	Trạm Y tế Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc	

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC TYT TUYẾN XÃ GIÁP RANH CỦA TỈNH GIÁP RANH
(Kèm theo Hướng dẫn số 4677/HD-SYT ngày 05/12/2023 của Sở Y tế Thái Nguyên)

TT	Tên trạm y tế	Mã CS KCB	Mã cấp trên	Mã TYT xã của tỉnh giáp ranh	Tên TYT tuyến xã giáp ranh của tỉnh giáp ranh - tương ứng cột D	Tỉnh giáp ranh	BHXH
A	B	C	D	E	F	G	H
1	TYT xã Phú Thượng	19607	19006	20265	Phòng khám đa khoa KV Ngã Hai	Lạng Sơn	Võ Nhai
2	TYT xã Bình Long	19615	19006	20235	TYT xã Quyết Thắng	Lạng Sơn	Võ Nhai
3	TYT phường Tân Phú	19817	19008	24238 24243	TYT xã Quang Minh TYT xã Hợp Thịnh	Bắc Giang	Phổ Yên
4	TYT phường Đông Cao	19815	19008	24238 24236	TYT xã Quang Minh TYT Xã Hòa Sơn	Bắc Giang	Phổ Yên
5	TYT phường Thuận Thành	19818	19008	01E56	TYT xã Trung Giã	Hà Nội	Phổ Yên
6	TYT xã Vạn Phái	19812	19008	01E52	TYT xã Bắc Sơn	Hà Nội	Phổ Yên
7	TYT xã Thành Công	19810	19008	26906	TYT xã Ngọc Thanh	Vĩnh Phúc	Phổ Yên
8	TYT xã Phúc Thuận	19805	19008	26906	TYT xã Ngọc Thanh	Vĩnh Phúc	Phổ Yên
9	TYT xã Yên Ninh	19403	19004	06011 06114	TYT xã Quảng Chu TYT thị trấn Đồng Tâm	Bắc Kạn	Phú Lương
10	TYT xã Linh Thông	19302	19003	06137 06135	TYT xã Yên Phong TYT xã Yên Mỹ	Bắc Kạn	Định Hóa
11	TYT xã Lam Vỹ	19303	19003	06115 06012	TYT xã Mai Lạp TYT xã Thanh Mai	Bắc Kạn	Định Hóa
12	TYT xã Quy Kỳ	19304	19003	06137 06138	TYT xã Yên Phong TYT xã Bình Trung	Bắc Kạn	Định Hóa
13	TYT xã Tân Thịnh	19305	19003	06120	TYT xã Thanh Thịnh	Bắc Kạn	Định Hóa
14	TYT xã Bảo Linh	19307	19003	08232 08224 06138	TYT xã Hùng Lợi TYT xã Trung Minh TYT xã Bình Trung	Tuyên Quang Bắc Kạn	Định Hóa
15	TYT xã Thanh Định	19315	19003	08232	TYT xã Hùng Lợi	Tuyên Quang	Định Hóa
16	TYT xã Phú Đình	19323	19003	08308	TYT xã Trung Yên	Tuyên Quang	Định Hóa
17	TYT xã Tân Thành	19906	19909	24040 24041	TYT xã Xuân Lương TYT Xã Tam Tiến	Bắc Giang	Phú Bình
18	TYT xã Tân Đức	19914	19009	24061 24058	TYT xã Đại Hóa TYT xã Lan Giới	Bắc Giang	Phú Bình
19	TYT xã Kha Sơn	19918	19009	24228	TYT Xã Đồng Tân	Bắc Giang	Phú Bình
20	TYT xã Dương Thành	19920	19009	24063 24071 24068	TYT Xã Phúc Sơn TYT Xã Việt Ngọc TYT Xã Lam Cốt	Bắc Giang	Phú Bình
21	TYT xã Thanh Ninh	19919	19009	24230 24232	TYT Xã Hoàng Lương TYT Xã Hoàng Thanh	Bắc Giang	Phú Bình
22	TYT xã Hợp Tiến	19515	19005	24040	TYT xã Xuân Lương	Bắc Giang	Đông Hỷ
23	TYT xã Minh Tiến	19732	19007	08310	TYT xã Lương Thiện	Tuyên Quang	Đại Từ
24	TYT xã Yên Lãng	19705	19007	08310 08318 08319	TYT xã Lương Thiện TYT xã Hợp Thành TYT xã Kháng Nhật	Tuyên Quang	Đại Từ
25	TYT xã Phú Xuyên	19713	19007	08319	TYT xã Kháng Nhật	Tuyên Quang	Đại Từ
26	TYT xã La Bằng	19719	19007	08321	TYT xã Thiện Kế	Tuyên Quang	Đại Từ

PHỤ LỤC 4

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KCB ĐƯỢC PHÉP CHUYỂN THĂNG NGƯỜI BỆNH BHYT ĐẾN CƠ SỞ KCB VÙNG GIÁP RANH NĂM 2024 (Kèm theo Hướng dẫn số 4677/HD-SYT ngày 05/12/2023 của Sở Y tế Thái Nguyên)

Ngoài việc thực hiện chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến xã lên tuyến huyện; từ tuyến huyện lên tuyến tỉnh; từ tuyến tỉnh lên tuyến trung ương theo quy định. Các cơ sở khám bệnh chữa bệnh sau đây căn cứ loại bệnh, mức độ bệnh có thể chuyển thẳng người bệnh vượt tuyến đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên và được xác định là đúng tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, cụ thể như sau:

STT	TÊN CƠ SỞ KCB NƠI CHUYỂN ĐI	BỆNH VIỆN ĐƯỢC CHUYỂN ĐẾN
I	Thành phố Thái Nguyên	
1	Trạm Y tế xã Tân Cương	Bệnh viện A Thái Nguyên
2	Trạm Y tế xã Thịnh Đức	
3	Trạm Y tế phường Thịnh Đán	
4	Trạm Y tế phường Tân Thịnh	
5	Trạm Y tế xã Quyết Thắng	
6	Trạm Y tế xã Phúc Xuân	
7	Trạm Y tế xã Phúc Trìu	
8	Trạm Y tế phường Tân Lập	BV Phổi (nhóm bệnh Hen phế quản và Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính)
9	Trạm Y tế phường Tân Thịnh	
10	Trạm Y tế phường Thịnh Đán	
11	Trạm Y tế phường Phú Xá	
12	Trạm Y tế phường Cam Giá	Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
13	Trạm Y tế phường Tích Lương	
14	Trạm Y tế xã Đồng Liên	
15	Trạm Y tế phường Trung Thành	
16	Trạm Y tế phường Hương Sơn	
17	Trạm Y tế phường Tân Thành	
18	Trạm Y tế phường Phú Xá	
19	Trạm Y tế phường Đồng Bầm	BV PHCN (nhóm bệnh PHCN)
20	Trạm Y tế phường Túc Duyên	
21	Trạm Y tế xã Linh Sơn	
22	Trạm Y tế xã Huống Thượng	
23	Trung tâm y tế Thành phố Thái Nguyên	BV Trung ương Thái Nguyên
24	Trạm Y tế phường Hoàng Văn Thụ	
25	Trạm Y tế phường Đồng Quang	
26	Trạm Y tế phường Phan Đình Phùng	

STT	TÊN CƠ SỞ KCB NƠI CHUYỂN ĐI	BỆNH VIỆN ĐƯỢC CHUYỂN ĐẾN
27	Trạm Y tế phường Hoàng Văn Thụ	Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên
28	Trạm Y tế phường Đồng Quang	
29	Trạm Y tế phường Quang Trung	
30	Trạm Y tế phường Tân Thịnh	BV YHCT Thái Nguyên (nhóm bệnh YHCT)
II	Thành phố Sông Công	
1	Trạm Y tế xã Tân Quang	* Bệnh viện C Thái Nguyên * Bệnh viện Gang Thép TN
2	Trạm Y tế phường Lương Sơn	
3	Trạm Y tế phường Cải Đan	Bệnh viện C Thái Nguyên
4	Trạm Y tế phường Phố Cò	
III	Thành phố Phổ Yên	
1	Trạm Y tế xã Phúc Tân	Bệnh viện A Thái Nguyên
2	Trạm Y tế phường Hồng Tiến	Bệnh viện C Thái Nguyên
3	Trạm Y tế phường Nam Tiến	Bệnh viện Quân y 91
4	Trạm Y tế phường Đắc Sơn	
IV	Huyện Phú Lương	
1	Trung tâm y tế huyện Phú Lương	BV Trung ương Thái Nguyên (Nhóm bệnh ung thư, tim mạch có can thiệp)
V	Huyện Đồng Hỷ	
1	Trung tâm y tế huyện Đồng Hỷ	BV Trung ương Thái Nguyên
2	Phân viện Trại Cau	BV Trung ương Thái Nguyên (Nhóm bệnh ung thư, tim mạch có can thiệp, nội tiết, chạy thận nhân tạo, chấn thương nặng).
VI	Huyện Võ Nhai	
1	Trung tâm y tế huyện Võ Nhai	BV Trung ương Thái Nguyên
VII	Huyện Đại Từ	
1	Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ	BV Trung ương Thái Nguyên (Nhóm bệnh ung thư, tim mạch có can thiệp).
2	Trạm y tế xã An Khánh	* Bệnh viện Mắt Thái Nguyên (nhóm bệnh về Mắt) * Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên
3	Trạm y tế xã Cù Vân	
VIII	Huyện Phú Bình	
1	Trạm Y tế xã Thượng Đình	Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
2	Trạm Y tế xã Bàn Đạt	

STT	TÊN CƠ SỞ KCB NƠI CHUYỂN ĐI	BỆNH VIỆN ĐƯỢC CHUYỂN ĐẾN
IX	Huyện Định Hóa	
1	Bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa	BV Trung ương Thái Nguyên (Nhóm bệnh ung bướu, tim mạch có can thiệp, XQ mạch máu và can thiệp, cấp cứu có hộ tống CBYT).
X	Các cơ sở y tế tư nhân	
1	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	BV Trung ương Thái Nguyên
2	Bệnh viện đa khoa tư nhân Trung tâm	
3	Bệnh viện đa khoa tư nhân An Phú	
4	Bệnh viện đa khoa Việt Bắc I	
5	Phòng khám đa khoa Hà Nội - Thái Nguyên	
6	Công ty cổ phần y tế tổng hợp Minh Đức - Chi nhánh phòng khám đa khoa Minh Đức	
XI	Cơ sở khám, chữa bệnh cơ quan, đơn vị, tổ chức	
1	Bệnh xá Công an tỉnh Thái Nguyên	BV Trung ương Thái Nguyên
2	Trạm Y tế Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên	Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên
3	Trạm Y tế Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh	
4	Trạm Y tế Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông	
5	Trạm Y tế Trường Đại học Khoa học	

PHỤ LỤC 5

**DANH MỤC CÁC BỆNH, NHÓM BỆNH VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP
ĐƯỢC SỬ DỤNG GIẤY CHUYỂN TUYÊN TRONG NĂM DƯƠNG LỊCH
(Kèm theo Hướng dẫn số 4677/HD-SYT ngày 05/12/2023 của Sở Y tế Thái Nguyên)**

STT	Tên bệnh, nhóm bệnh và các trường hợp
1	Lao (các loại)
2	Bệnh Phong
3	HIV/AIDS
4	Di chứng viêm não; Bại não; Liệt tứ chi ở trẻ em dưới 6 tuổi
5	Xuất huyết trong não
6	Dị tật não, não úng thủy
7	Động kinh
8	Ung thư *
9	U nhú thanh quản
10	Đa hồng cầu
11	Thiếu máu bất sản tủy
12	Thiếu máu tế bào hình liềm
13	Bệnh tan máu bẩm sinh (Thalassemia)
14	Tan máu tự miễn
15	Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch
16	Đái huyết sắc tố kịch phát ban đêm
17	Bệnh Hemophillia
18	Các thiếu hụt yếu tố đông máu
19	Các rối loạn đông máu
20	Von Willebrand
21	Bệnh lý chức năng tiểu cầu
22	Hội chứng thực bào tế bào máu
23	Hội chứng Anti – Phospholipid
24	Hội chứng Turner
25	Hội chứng Prader Willi
26	Suy tủy
27	Tăng sinh tủy - suy giảm miễn dịch bẩm sinh do thiếu hụt gamaglobulin
28	Tăng sinh tủy - suy giảm miễn dịch bẩm sinh do thiếu sắt
29	Basedow
30	Đái tháo đường
31	Rối loạn chuyển hóa bẩm sinh acid hữu cơ, acid amin, acid béo
32	Rối loạn dự trữ thể tiêu bào

STT	Tên bệnh, nhóm bệnh và các trường hợp
33	Suy tuyến giáp
34	Suy tuyến yên
35	Bệnh tâm thần *
36	Parkinson
37	Nghe kém ở trẻ em dưới 6 tuổi
38	Suy tim
39	Tăng huyết áp có biến chứng
40	Bệnh thiếu máu cục bộ cơ tim
41	Bệnh tim bẩm sinh; Bệnh tim (có can thiệp, sau phẫu thuật van tim, đặt máy tạo nhịp)
42	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
43	Hen phế quản
44	Pemphigus
45	Pemphigoid (Bọng nước dạng Pemphigus)
46	Duhring – Brocq
47	Vảy nến
48	Vảy phấn đỏ nang lông
49	Á vảy nến *
50	Luput ban đỏ
51	Viêm bì cơ (Viêm đa cơ và da)
52	Xơ cứng bì hệ thống
53	Bệnh tổ chức liên kết tự miễn hỗn hợp (Mixed connective tissue disease)
54	Các trường hợp có chỉ định sử dụng thuốc chống thải ghép sau ghép mô, bộ phận cơ thể người
55	Di chứng do vết thương chiến tranh
56	Viêm gan mạn tính tiến triển; viêm gan tự miễn
57	Hội chứng viêm thận mạn; suy thận mạn
58	Tăng sản thượng thận bẩm sinh
59	Thiếu sản thận
60	Chạy thận nhân tạo chu kỳ, thẩm phân phúc mạc chu kỳ
61	Viêm xương tự miễn
62	Viêm cột sống dính khớp

Ghi chú: (*) là tên bệnh, nhóm bệnh quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày.

PHỤ LỤC 6**MẪU GIẤY HẸN KHÁM LẠI***(Ban hành kèm theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ)***Mẫu số 5**

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
(BYT/SYT/...)
TÊN CƠ SỞ KHÁM
BỆNH CHỮA BỆNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY HẸN KHÁM LẠIHọ tên người bệnh:..... Nam Nữ

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Nơi cư trú:.....

Số thẻ bảo hiểm y tế:.....

Thời hạn sử dụng của thẻ bảo hiểm y tế đến ngày.... tháng Năm....

Hết thời hạn: Không xác định được thời hạn:

Khám bệnh: ngàytháng ... năm 202...

Vào viện: ngày.....tháng ... năm 202...;

Xác định lý do khi người bệnh vào viện:

Cấp cứu Đúng tuyến Không đúng tuyến

Ra viện: ngàytháng ... năm 202....;

Chẩn đoán:.....

Bệnh kèm theo:.....

Hẹn khám lại vào giờ ngày tháng năm 202... hoặc đến bất kỳ thời gian nào trước ngày hẹn khám lại nếu có dấu hiệu (triệu chứng) bất thường. Trường hợp quá thời gian hẹn khám lại, trong thời gian 10 ngày kể từ ngày được hẹn khám lại, người bệnh liên hệ nhân viên y tế để đăng ký lịch khám phù hợp hoặc tự đến khám lại.

Giấy hẹn khám lại chỉ có giá trị sử dụng một lần kể từ thời điểm cấp giấy hẹn khám lại này./.

BÁC SĨ, Y SĨ KHÁM BỆNH
(Ký tên)
..., ngày ... tháng năm ...

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH,
CHỮA BỆNH
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 7

MẪU GIẤY CHUYỂN TUYÊN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ
(Ban hành kèm theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ)

Mẫu số 6

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
(BYT/SYT/...)
**TÊN CƠ SỞ KHÁM
BỆNH, CHỮA BỆNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số hồ sơ:
Vào sổ chuyển tuyên
số:.....

Số: .../202.../GCT

GIẤY CHUYỂN TUYÊN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ

Kính gửi:

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:..... Trân trọng giới thiệu:

- Họ và tên người bệnh:Nam/Nữ:..... Năm sinh:.....

- Địa chỉ:

- Dân tộc: Quốc tịch:

- Nghề nghiệp:Nơi làm việc

- Số thẻ bảo hiểm y tế:

- Thời hạn sử dụng của thẻ bảo hiểm y tế đến ngày.....tháng.....Năm.....

Hết thời hạn: Không xác định được thời hạn:

- Đã được khám bệnh, điều trị:

+ Tại:..... (Tuyên.....) từ ngày..... tháng..... năm 202....
đến ngày.....tháng.....năm 202....

+ Tại:.....(Tuyên.....) từ ngày..... tháng.....năm 202.....đến ngày.....
tháng.....năm 202...

TÓM TẮT BỆNH ÁN

- Dấu hiệu lâm sàng:

.....
.....
.....

- Kết quả xét nghiệm, cận lâm sàng:

.....
.....
.....
.....

- Chẩn đoán:

.....
.....

- Phương pháp, thủ thuật, kỹ thuật, thuốc đã sử dụng trong điều trị:

.....

- Tình trạng người bệnh lúc chuyển tuyến:

.....

- Lý do chuyển tuyến: Khoanh tròn vào mục 1 hoặc 2 lý do chuyển tuyến. Trường hợp chọn mục 1, đánh dấu (X) vào ô tương ứng.

(1) Đủ điều kiện chuyển tuyến:

a) Phù hợp với quy định chuyển tuyến^(*):

b) Không phù hợp với khả năng đáp ứng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

(2) Theo yêu cầu của người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh.

- Hướng điều trị:

.....

- Chuyển tuyến hồi:..... giờ..... phút, ngày tháng..... năm 202.....

- Phương tiện vận chuyển:

- Họ tên, chức danh, trình độ chuyên môn của người hộ tống (nếu có):

.....

BÁC SĨ, Y SỸ KHÁM, ĐIỀU TRỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày.... tháng.... năm 202...

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN CHUYỂN TUYẾN

(Ký tên, đóng dấu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)

(*). Người bệnh đi khám bệnh, chữa bệnh đúng tuyến chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh bao gồm được chuyển lên tuyến trên hoặc chuyển về tuyến dưới hoặc chuyển giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong cùng tuyến theo quy định của pháp luật.